

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 118/2020/HS-ST

Ngày: 08/7/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Ông Hoàng Đình Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (Địa chỉ: 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồ Quốc Tr (tên gọi khác: C), sinh ngày 28/12/1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 147 đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; con ông: Phạm Văn T (đã chết) và bà Hồ Thị V, sinh năm 1955; có vợ: Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1989; có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ tại số nhà 147 đường P, phường P, thành phố H đi học văn hóa đến lớp 9/12 thì nghỉ học, ở nhà;

Tháng 11/2000, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 250.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc;

Ngày 22/01/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 11/2002/HSST ngày 22/01/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Huế);

Ngày 17/6/2003, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng;

Ngày 25/3/2004, bị Công an phường Phú N, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 125.000 đồng về hành vi đánh nhau gây mất trật tự;

Ngày 31/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 55/2015/HSST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố H). Ngày 10/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc H (tên khác: L), sinh ngày 18/11/1977 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 9/2 đường D, phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Trần B, sinh năm 1953 và bà Hồ Thị T (đã chết); có vợ: Nguyễn Cảnh L (đã ly hôn); có 01 con: sinh năm 2004.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ tại 9/2 đường D, phường C, thành phố H, do học văn hóa đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà;

Ngày 05/02/2005, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 500.000 đồng;

Ngày 16/6/2006, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 27/4/2019, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống.

Tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 288/2006/HSPT ngày 16/6/2006 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 19/12/2019, Phạm Hồ Quốc Tr gọi điện rủ Trần Quốc H góp tiền mua ma túy để sử dụng thì H đồng ý. Sau đó, Tr và H cùng đến nhà nghỉ G, địa chỉ: 2/53 đường N, phường V, thành phố H thuê phòng 301 để nghỉ lại. Tr và H góp mỗi người 200.000 đồng và giao cho H đi mua ma túy. H cầm số tiền 400.000 đồng đi đến khu vực đường L, phường Th, thành phố H gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên, lai lịch) mua 04 viên ma túy, dạng hồng phiến hết số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H về lại nhà nghỉ G, cùng với Tr sử dụng hết 02 viên ma túy, còn lại 02 viên chưa sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày 19/12/2019 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang Phạm Hồ Quốc Tr và Trần Quốc H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại giường của H và Tr đang ngồi 01 gói ni

lông bên trong chứa 02 viên nén màu đỏ, Tr và H khai nhận là ma túy (dạng hồng phiến).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ:

- 01 (một) gói ni lông bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu đỏ được niêm phong kín bằng phong bì giấy trắng, bên ngoài có một chữ ký ghi họ tên của Trần Quốc H và một chữ ký ghi họ tên của Phạm Hồ Quốc Tr, một chữ ký ghi họ tên của Điều tra viên Võ Phi S, một dấu tròn đỏ của Công an phường V, ngoài phong bì được dán kín bằng băng keo trong để bảo vệ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (màn hình bị vỡ).

Đối với điện thoại của Trần Quốc H dùng liên lạc với Tr trong việc góp tiền mua túy sử dụng, đã bị thất lạc nên cơ quan nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 676/GĐ ngày 23/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 02 (hai) viên nén đều có màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có tổng khối lượng là 0,2085 gam (không phải hai không tám lăm gam), là ma túy loại Methamphetamine. Không hoàn lại lại đối tượng giám định (nêu tại mục 1, phần II) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế do đã sử dụng hết trong quá trình giám định và lưu mẫu.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS-HS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Phạm Hồ Quốc Tr, Trần Quốc H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Hồ Quốc Tr, Trần Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả 2 bị cáo; đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quốc H; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hồ Quốc Tr từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen (màn hình bị vỡ). Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Phạm Hồ Quốc Tr, Trần Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 19/12/2019, tại Phòng 301 Nhà nghỉ G, địa chỉ: 2/53 đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phạm Hồ Quốc Tr và Trần Quốc H có hành vi tàng trữ trái phép 0,2085g (không phải hai không tám lăm gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang. Với hành vi này, các bị cáo Phạm Hồ Quốc T, Trần Quốc H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo như trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, sự phát triển lành mạnh của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất đồng phạm thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó: Phạm Hồ Quốc Tr là người khởi xướng, rủ rê, còn Trần Quốc H là trực tiếp đi mua ma túy về để cả hai sử dụng, tàng trữ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau về hành vi đã thực hiện.

Các bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính, xử phạt tù. Riêng bị cáo Trần Quốc H đã bị kết án 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo Phạm Hồ Quốc Tr 01 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Quốc H 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Do bị cáo Phạm Hồ Quốc Tr sử dụng điện thoại Samsung màu đen (màn hình bị vỡ) vào việc rủ bị cáo Trần Quốc H góp tiền mua ma túy để sử dụng nên đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Hồ Quốc Tr và Trần Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồ Quốc Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 20/12/2019.

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 20/12/2019.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên xử:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại Samsung màu đen (màn hình bị vỡ), có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Buộc các bị cáo Phạm Hồ Quốc Tr, Trần Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Án xử sơ thẩm công khai, thông báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thành phố H;
- Cơ quan CATP H;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TT Huế;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp H;
- Bị cáo;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúc Mỹ